

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EASÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 03/2024/DSST

Ngày: 29/3/2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trương Thành Huế

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Ông Cao Hữu Toan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp:*** Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:16/2023/TLST-DS, ngày 12/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐST-DS ngày 23/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:20/2024/QĐST-DS ngày 14/3/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Đăng T, Sinh năm 1970

Trú tại: Số 48 A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt lần thứ 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Đăng T trình bày:***

Vào ngày 02/7/2018, ông T có cho chị Nguyễn Thị Thúy H vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập biên bản vay vốn, về lãi suất tự thỏa thuận bằng miệng theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả tiền theo hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là ngày 02/10/2018. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền nhưng chị H vẫn không trả cho ông T khoản tiền gốc và lãi nào. Ông T đã nhiều lần yêu cầu chị H trả tiền cho nhưng chị H vẫn cố tình không trả. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà H phải trả cho số tiền gốc là 50.000.000 đồng và số tiền, lãi

tính từ ngày vay tiền đến khi trả xong nợ với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

**Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:**

Chị H thừa nhận vào ngày 02/7/2018, có vay ông Nguyễn Đăng T số tiền 50.000.000đồng. Khi vay có viết hợp đồng vay tiền và có ký tên. Về lãi suất thoả thuận theo lãi suất ngân hàng. Về thời hạn trả nợ vào ngày 02/10/2018 thì chị H sẽ trả cho ông T tiền gốc và lãi suất. Do gia đình gặp kinh tế khó khăn nên khi đến hạn trả nợ theo hợp đồng vay nhưng chị H vẫn chưa trả được. Hiện nay, chị H còn nợ ông T số tiền 50.000.000 đồng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền 50.000.000 đồng gốc và tiền lãi suất. Nguyên vọng của chị H xin được trả cho ông T số tiền gốc là 50.000.000đồng gốc, phương thức trả tiền là mỗi năm sẽ trả 10.000.000đồng cho ông T đến khi hết nợ. Đối với tiền lãi xin ông T không tính tiền lãi.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các đương sự đã không thống nhất được với nhau về nội dung vụ án. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã thống nhất được về số nợ chị Nguyễn Thị Thúy H còn nợ ông Nguyễn Đăng T số tiền 50.000.000đ gốc và tiền lãi suất, chị H đồng ý trả nợ cho ông T nhưng xin trả dần mỗi năm trả 10.000.000đ gốc đến khi trả xong nợ về tiền lãi chị H xin ông T không tính lãi suất. Nhưng ông T không đồng ý để cho chị H trả mỗi năm 10.000.000đ và vẫn yêu cầu chị H trả tiền lãi suất theo mức lãi suất nhà nước quy định đến khi trả xong nợ. Vì vậy Tòa án lập biên bản hoà giải không thành. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình, quá trình giải quyết bị đơn chấp hành nhưng tại phiên tòa bị đơn không chấp hành.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông T. Buộc chị Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho ông T số tiền 50.000.000đồng gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Đăng T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trả số tiền vay , có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” . Do bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H có nơi cư trú là Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung Hội đồng xét xử nhận định: Vào ngày 02/7/2018, ông T có cho bà Nguyễn Thị Thuý H vay số tiền 50.000.000đồng. Khi vay hai bên có lập biên bản vay, về lãi suất thoả thuận theo lãi suất ngân hàng. Thời hạn trả tiền theo hai bên thoả thuận trong hợp đồng là ngày 02/10/2018. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền nhưng bà H vẫn không thanh toán khoản tiền gốc và lãi nào. Ông T đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H vẫn cố tình không trả.

Quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Đăng T số tiền 50.000.000đ gốc và tiền lãi suất, bà H đồng ý trả nợ cho ông T nhưng xin trả dần mỗi năm trả 10.000.000đồng gốc đến khi trả xong nợ về tiền lãi chị H xin ông T không tính lãi suất. Nhưng ông T không đồng ý để cho chị H trả mỗi năm 10.000.000đ và vẫn yêu cầu chị H trả tiền lãi suất theo mức lãi suất nhà nước quy định đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi hai bên xác lập quan hệ vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Nay chị H không trả nợ cho ông T đúng hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ gốc và lãi suất là có cơ sở cần chấp nhận buộc chị H trả cho ông T số tiền nợ gốc 50.000.000đồng.

[3] Đối với lãi suất:

Xét thấy, hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản là hợp đồng vay có kỳ hạn, có thỏa thuận lãi suất phải trả theo lãi suất của ngân hàng nhà nước. Tại phiên tòa ông T yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật nên HĐX chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy lãi suất được tính như sau:

- Lãi suất trong hạn được tính từ ngày 02/7/2018 đến ngày 02/10/2018 (03 tháng) với mức lãi suất 01%/tháng. Do vậy tiền lãi được tính như sau:  $(50.000.000\text{đồng} \times 03 \text{ tháng} \times 01\%) = 1.500.000\text{đồng}$ .

- Lãi suất quá hạn: Được tính từ ngày 03/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/3/2024 là 65 tháng 26 ngày với mức lãi suất 10%/năm. Do vậy tiền lãi được tính như sau:  $(50.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times (65 \text{ tháng } 26 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 23.150.000\text{đồng}$ .

Tổng tiền lãi là 24.650.000đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận. Nên buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông T.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng T.

Tuyên buộc chị Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho ông T tổng số tiền là 74.650.000đ (bảy mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc 50.000.000đồng, tiền lãi 24.650.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất trên số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu: 3.732.500đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Đăng T số tiền tạm ứng án phí 2.505.000đồng đã nộp theo biên lai số 0003493 ngày 08/12/2023 tại chi cục Thi hành án huyện S.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Thành Huế**